

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HSCTN-PT
Ngày: 26-10- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Duy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Ông Trần Bá Nguyên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Hồng Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:**
Bà Võ Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ L số: 34/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Thị L và Nguyễn Duy Kh do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị L; tên gọi khác: không; sinh ngày 02 tháng 9 năm 1995, tại Bình Định; nơi cư trú: thôn P H 1, xã A T T, huyện H A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: tiếp viên; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Á; con bà: Nguyễn Thị Thu V; chồng: không, con: Nguyễn Thị Thanh Tr (sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Duy Kh; tên gọi khác: không; sinh ngày 16 tháng 6 năm 1992, tại Đăk Lăk; nơi cư trú: thôn P , xã A Ng, huyện H A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D; con bà: Lê Thị T (chết); vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 01/4/2022 cho đến nay, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Huỳnh Phú D không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 24/10/2021, Nguyễn Thị L, Huỳnh Phú D, Nguyễn Duy Kh, Hồ Thị Quỳnh N, Trần Văn H và Nguyễn Tấn K hát Karaoke tại quán “Suối Đá” thuộc thôn T, xã T T, huyện H A. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 25/10/2021, trong lúc hát Karaoke, Nguyễn Thị L nói với Kh và D “Phòng ở đây chán quá, chờ trời sáng tìm phòng bay ngon lành chơi”, mục đích tìm địa điểm để sử dụng ma túy nên cả hai đồng ý. Sau đó, D và N đi về phòng trọ ở thị trấn TBH, huyện H A; L, Kh, H và K còn ở lại quán.

Đến khoảng 05 giờ 10 phút ngày 25/10/2021, L nhắn tin qua ứng dụng Facebook cho D liên hệ quán Karaoke “Osaka” ở GC 1, thị trấn TBH, huyện H A để thuê phòng bay, nhưng D nói chủ quán không đồng ý nên L nhắn D lên quán Karaoke “Mộc Lan” chơi và đến đón. Lúc này, L liên hệ thuê xe ô tô biển kiểm soát 77A-172.32 của Nguyễn Trường Gi để đón D. Khi đến nơi, nói với L rủ Hồ Thị Quỳnh Như đi cùng và đến phòng trọ của L. Khi đến phòng trọ, L xuống xe và nói D đến nhà của Trần Thị Thu Th để lấy đồ, D hiểu ý là đi lấy ma túy. Gi điều khiển xe ô tô chở D và N đến nhà Th. Sau đó, Th đưa cho D 01 vỏ bao thuốc lá WHITE HORSE bên trong có chứa ma túy gồm 03 gói ni lông chứa Ketamine và 03 viên MDMA bỏ vào túi áo khoác rồi quay lại nhà trọ để đón L đến quán “Mộc Lan”. Trên đường đi, L nói với Gi dừng xe lại ở quán “Suối Đá”, bảo D vào quán lấy 01 loa Bluetooth và hộp đèn LED của L để mang đến quán “Mộc Lan”. Khi đến quán “Mộc Lan”, L vào quầy lễ tân gặp Trần Thị Bích Ch là chủ quán thuê phòng số 01 và được Đặng Thị Thái Tr vào dọn phòng và mở nhạc; Nh xách ba lô đựng loa, đèn bỏ vào phòng, rồi ra ngoài ăn sáng cùng với L, D.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, L, D và Như vào phòng số 01, D lấy số ma túy đựng trong gói thuốc WHITE HORSE để trên bàn kính; sau đó, L, D, Như chuẩn bị và mượn dụng cụ gồm chiếu, hộp quạt, mền, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ ATM, 01 tờ tiền POLIME mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn dạng ống hút rồi sử dụng ma túy và nghe nhạc. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, L nhắn tin cho Nguyễn Duy Kh đến quán “Mộc Lan” cùng sử dụng ma túy, việc này D biết; đồng thời, Kh rủ thêm Trần Văn H và Nguyễn Tấn K đến sử dụng ma túy. H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 77A-171.59 của Trần Văn Tr chở Kh và K đến quán “Mộc Lan”. Khi vào phòng số 01 thì thấy L, D và Như sử dụng ma túy và nhún nhảy, lắc lư theo nhạc nên Kh, H, K cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/10/2021, lực lượng Công an kiểm tra hành chính quán Karaoke “Mộc Lan” phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị L, Huỳnh Phú D và Trần Thị Thu Th không thừa nhận hành vi mua, bán ma túy và có sự mâu thuẫn về lời khai với nhau nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất giữa các bên nhưng tất cả đều giữ nguyên lời khai của mình. Ngoài ra, không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện Nguyễn Thị L, Huỳnh Phú D và Trần Thị Thu Thương thực hiện hành vi mua, bán ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: 01 túi ni lông, kích thước (3,5x3)cm bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu; 01 túi ni lông kích thước (4x3)cm bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 túi ni lông kích thước (3,5x3)cm bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu; 01 túi ni lông kích thước (12x6)cm bên trong chứa chất bột màu xanh; 03 viên nén màu xám; 01 mảnh viên nén màu xanh; 01 vỏ bao thuốc lá; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 tờ tiền POLIME mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn dạng ống hút; 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank; 06 điện thoại di động các loại; 01 túi xách da màu hồng; 01 xe ô tô biển kiểm soát 77A-171.59. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Ân đã tiến hành xử L vật chứng, trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 77A-171.59 cho chủ sở hữu hợp pháp.

Ngày 27/10/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận giám định: Chất bột màu trắng đựng bên trong 01 túi ni lông kích thước (4x3)cm là ma túy, có khối lượng 0,4099 gam, loại Ketamine; các hạt tinh thể đựng bên trong 01 túi ni lông kích thước (3,5x3)cm là ma túy, có khối lượng 1,1205g, loại Ketamine; chất bột màu xanh đựng bên trong 01 túi ni lông kích thước (12x6)cm là ma túy, có khối lượng 0,3054g, loại MDMA; 03 viên nén màu xám là ma túy, có khối lượng 0,5628g, loại MDMA; 01 mảnh viên nén màu xanh là ma túy, có khối lượng 0,2196g, loại MDMA; các hạt tinh thể đựng bên trong 01 túi ni lông kích thước (3,5x3)cm là ma túy, có khối lượng 0,4182g, loại Ketamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Kh 07 (bảy) năm tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Huỳnh Phú D 04 (bốn) năm tù. Quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Ngày 22 tháng 8 và ngày 25 tháng 8 năm 2022, các bị cáo Nguyễn Thị L và Nguyễn Duy Kh có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa hai bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị L và Nguyễn Duy Kh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 25/10/2021, Nguyễn Thị L rủ Huỳnh Phú D và Nguyễn Duy Kh tìm địa điểm sử dụng ma túy thì được cả hai đồng ý. Sau đó L, D chuẩn bị ma túy, thuê phòng số 01 quán Karaoke “Mộc Lan” thuộc thôn PK, xã A T T, huyện H A, tỉnh Bình Định để sử dụng ma túy. D rủ thêm Hồ Thị Quỳnh N, Nguyễn Duy Kh rủ Trần Văn H, Nguyễn Tấn K đến cùng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamine và MDMA. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/10/2021, lực lượng Công an kiểm tra hành chính quán Karaoke “Mộc Lan” thì phát hiện bắt quả tang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân đã xét xử các bị cáo Nguyễn Thị L, Huỳnh Phú D và Nguyễn Duy Kh về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thị L và Nguyễn Duy Kh, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và cũng biết rõ hành vi chuẩn bị địa điểm, công cụ, phương tiện, cung cấp ma túy và rủ rê người khác tham gia sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này, bị cáo L giữ vai trò là người khởi xướng, rủ rê, thuê địa điểm, cung cấp ma túy; bị cáo Khánh là người rủ rê Trần Văn H và Nguyễn Tấn K cùng đến tham gia sử dụng trái phép chất ma túy với bị cáo L. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với vai trò, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo L còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là phụ nữ có thai quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng phải chịu tình tiết tăng nặng là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 07 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Duy Kh 07 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[4] Về án phí: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Thị L và Nguyễn Duy Kh mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị L;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Duy Kh;

Căn cứ khoản điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị L và Nguyễn Duy Kh. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Kh 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 01/4/2022.

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị L và Nguyễn Duy Kh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện H&A;
- Cơ quan TH&HS Công an huyện H&A;
- Chi cục TH&DS huyện H&A;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Duy

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện Hoài Ân;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hoài Ân;
- Chi cục THADS huyện Hoài Ân;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Duy

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Duy

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an thị xã Hoài Nhơn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Hoài Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã Hoài Nhơn;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Duy

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Bình

Nguyễn Thị Hoài Xuân

Lê Văn Duy

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an TP.Quy Nhơn;
- Cơ quan THAHS Công an TP.Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP.Quy Nhơn;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Duy

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT thành phố Quy Nhơn;
- Chi cục THADS thành phố Quy Nhơn;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Các bị cáo; bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Duy